

Số: 20/CBTT-VFC

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT (sau đây gọi là “**Công ty**”)

Trụ sở chính: Tầng 11, tòa nhà Doji Tower, số 5 Lê Duẩn, phường Điện Biên, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3941 0715

Fax: 024 3941 0716

Người thực hiện công bố thông tin: **Nguyễn Thị Minh Hạnh** – người đại diện theo ủy quyền

Địa chỉ: Tầng 11, tòa nhà Doji Tower, số 5 Lê Duẩn, phường Điện Biên, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3941 0715

Fax: 024 3941 0716

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung công bố thông tin: **Báo cáo tài chính bán niên được soát xét và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/6 được soát xét của Công ty.**

Nội dung công bố thông tin này đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <http://vietcat.com/invertor-relationship.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người thực hiện công bố thông tin



Nguyễn Thị Minh Hạnh

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 6 năm 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Tầng 11, Toà Nhà Doji Tower, Số 05 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2 - 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	10
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 28

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Tầng 11, Toà Nhà Doji Tower, Số 05 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021 đã được soát xét.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
<u>Hội đồng quản trị</u>			
Bà Nguyễn Thanh Hương	Chủ tịch	17/11/2014	29/4/2021
Bà Bùi Thị Thanh Trà	Chủ tịch	29/4/2021	
Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên	17/11/2014	29/4/2021
Bà Hồ Thị Thuý Giang	Thành viên	17/11/2014	29/4/2021
Bà Nguyễn Thị Huyền	Thành viên	29/4/2021	
Bà Trần Thị Mai Quỳnh	Thành viên	29/4/2021	
<u>Tổng Giám đốc</u>			
Ông Nguyễn Huy Minh	Tổng Giám đốc		

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là bà Bùi Thị Thanh Trà, chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến đổi vốn chủ sở hữu của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Hội đồng Quản trị Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Hội đồng Quản trị Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam áp dụng cho các công ty quản lý quỹ.

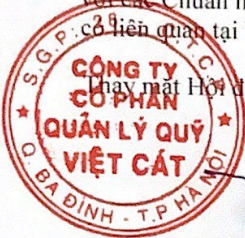
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Tầng 11, Toà Nhà Doji Tower, Số 05 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng Quản trị Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam áp dụng cho các công ty quản lý quỹ.



Chạy mặt Hội đồng Quản trị Công ty

A handwritten signature in blue ink, appearing to be "Bui Thi Thanh Tra".

BUI THỊ THANH TRÀ - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thành phố Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát, được lập ngày 12 tháng 8 năm 2021, từ trang 6 đến trang 28 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty quản lý quỹ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của Chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép Chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng Chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, Chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của Chúng tôi, Chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến Chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, và kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến đổi vốn chủ sở hữu cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

BÁO CÁO SOÁT XÉT (tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020 và Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát đã được soát xét và đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại ngày 13 tháng 8 năm 2020 và ý kiến chấp nhận toàn phần đối Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại ngày 25 tháng 3 năm 2021.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2021

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



NGUYỄN THỊ THƠM - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0787-2018-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Tầng 11, Toà Nhà Doji Tower, Số 05 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021

MẪU B01a-CTQ

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		28.372.343.405	25.999.442.423
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	22.223.569.249	10.100.846.661
1. Tiền	111		3.223.569.249	7.800.846.661
2. Các khoản tương đương tiền	112		19.000.000.000	2.300.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2a	860.400	15.400.624.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		999.619	15.400.666.412
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(139.219)	(42.412)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.144.972.492	484.802.615
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1.500.000.000	-
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	8.400.000	10.423.075
3. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134	V.5	19.336.875	19.300.499
4. Phải thu ngắn hạn khác	135	V.6a	4.625.635.617	463.479.041
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(8.400.000)	(8.400.000)
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.941.264	13.169.147
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	2.941.264	13.169.147
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		639.910.071	2.950.632.943
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		75.114.000	75.114.000
Phải thu dài hạn khác	218	V.6b	75.114.000	75.114.000
II. Tài sản cố định	220		-	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	-	-
Nguyên giá	222		169.467.449	169.467.449
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(169.467.449)	(169.467.449)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	-
Nguyên giá	228		40.950.000	40.950.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(40.950.000)	(40.950.000)
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	-	2.874.230.318
1. Đầu tư dài hạn khác	258		-	2.900.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259		-	(25.769.682)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		564.796.071	1.288.625
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	564.796.071	1.288.625
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		29.012.253.476	28.950.075.366

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Tầng 11, Tòa Nhà Doji Tower, Số 05 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		2.906.776.128	3.155.058.472
I. Nợ ngắn hạn	310		2.906.776.128	3.155.058.472
1. Phải trả người bán	312	V.11	136.605.132	32.834.900
2. Người mua trả tiền trước	313		-	2.900.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.12	2.623.758.952	120.656.288
4. Phải trả người lao động	315		1.000.000	-
5. Chi phí phải trả	316	V.13	22.000.000	22.500.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	123.412.044	79.067.284
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		26.105.477.348	25.795.016.894
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	26.105.477.348	25.795.016.894
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		25.000.000.000	25.000.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>25.000.000.000</i>	<i>25.000.000.000</i>
2. Quỹ dự phòng tài chính	418		39.750.846	39.750.846
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		39.750.846	39.750.846
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.025.975.656	715.515.202
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>715.515.202</i>	<i>579.021.568</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>310.460.454</i>	<i>136.493.634</i>
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		29.012.253.476	28.950.075.366

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ	006	V.16a	90.000	90.000
<i>Chứng khoán giao dịch</i>	<i>007</i>		<i>90.000</i>	<i>90.000</i>
2. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	030	V.16b	896.452.739	22.317.314.883
<i>Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước</i>	<i>031</i>		<i>896.452.739</i>	<i>22.317.314.883</i>
3. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	040	V.16c	889.085.439.200	1.130.491.439.200
<i>Nhà đầu tư ủy thác trong nước</i>	<i>041</i>		<i>889.085.439.200</i>	<i>1.130.491.439.200</i>
4. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	050	V.16d	2.100.000	13.102.100.000
5. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	051	V.16e	43.127.037.156	42.345.173



BÙI THỊ THANH TRÀ
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

NGUYỄN THỊ TÔ UYÊN
Kế toán trưởng

NGUYỄN THANH TUYỀN
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Tầng 11, Toà Nhà Doji Tower, Số 05 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

MAU B02a-CTQ

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu	01	VI.1	3.000.036.376	54.167.956
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		3.000.036.376	54.167.956
4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11	VI.2	868.386.440	-
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		2.131.649.936	54.167.956
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	(167.085.656)	313.749.136
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(25.672.875)	-
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	1.633.403.795	1.014.380.648
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		356.833.360	(646.463.556)
10. Thu nhập khác	31		31.233.207	86
11. Chi phí khác	32		-	-
12. Lợi nhuận khác	40	VI.6	31.233.207	86
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		388.066.567	(646.463.470)
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	77.606.113	-
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.7	-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		310.460.454	(646.463.470)
17. Lợi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	124	(259)



Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2021

BÙI THỊ THANH TRÀ
 Chủ tịch Hội đồng Quản trị

NGUYỄN THỊ TỎ UYÊN
 Kế toán trưởng

NGUYỄN THANH TUYỀN
 Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

MẪU B03a-CTQ
 Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này		Kỳ trước	
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh						
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		1.500.000.000		3.132.981.743	
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(580.567.642)		(267.404.142)	
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(1.828.847.738)		(633.072.000)	
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(42.390.856)		-	
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		4.600.766.887		-	
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(7.165.995.831)		(73.275.026)	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>		<i>(3.517.035.180)</i>		<i>2.159.230.575</i>	
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư						
1. Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.900.000.000)		(5.300.000.000)	
2. Tiền thu từ thanh lý các khoản đầu tư công cụ nợ của đơn vị khác	24		15.400.000.000		5.600.000.000	
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		2.900.000.000		-	
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		239.757.768		374.711.874	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>		<i>15.639.757.768</i>		<i>674.711.874</i>	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>-</i>		<i>-</i>	
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		12.122.722.588		2.833.942.449	
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		10.100.846.661		13.732.875.684	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-		-	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	22.223.569.249		16.566.818.133	



Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2021

BÙI THỊ THANH TRÀ
 Chủ tịch Hội đồng Quản trị

(Signature)
 NGUYỄN THỊ TỎ UYÊN
 Kế toán trưởng

(Signature)
 NGUYỄN THANH TUYỀN
 Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Tầng 11, Toà Nhà Doji Tower, Số 05 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Thành phố Hà Nội

BAO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

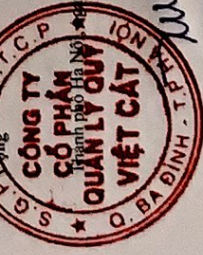
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

MÃU B05a-CTQ
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số đầu năm		Số tăng/ giảm		Số cuối kỳ	
		Năm trước	Năm nay	Kỳ trước		Kỳ này	
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	25.000.000.000	25.000.000.000	-	-	25.000.000.000	25.000.000.000
2	Quỹ dự phòng tài chính	32.167.866	39.750.846	-	-	32.167.866	39.750.846
3	Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	32.167.866	39.750.846	-	-	32.167.866	39.750.846
4	Lợi nhuận chưa phân phối	579.021.568	715.515.202	(646.463.470)	310.460.454	(67.441.902)	1.025.975.656
4.1	Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	563.133.912	579.021.568	-	136.493.634	563.133.912	715.515.202
4.2	Lợi nhuận chưa thực hiện	15.887.656	136.493.634	(646.463.470)	173.966.820	(630.575.814)	310.460.454
	V.15	25.643.357.300	25.795.016.894	-	(646.463.470)	24.996.893.830	26.105.477.348

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2021



BUI THỊ THANH TRÀ
Chức tịch Hội đồng Quản trị

NGUYỄN THỊ TÓ UYÊN
Kế toán trưởng

(Handwritten signature)

(Handwritten signature)

NGUYỄN THANH TUYỀN
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Tầng 11, Toà Nhà Doji Tower, Số 05 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

MẪU B09a-CTQ

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát được thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 28/UBCK-GP ngày 25 tháng 01 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp bổ sung các Giấy phép điều chỉnh thay đổi như sau:

- Giấy phép điều chỉnh số 16/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17 tháng 11 năm 2014, chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thanh Hương, chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18 tháng 9 năm 2015, chuẩn y các việc sau:
 - ✓ Cấp phép bổ sung nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán: Tư vấn đầu tư chứng khoán.
 - ✓ Thay đổi địa điểm dời trụ sở chính về Phòng 1201, Tầng 12, Tòa nhà Ruby Plaza, số 44 Lê Ngọc Hân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
- Giấy phép điều chỉnh số 35/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31 tháng 5 năm 2021, chuẩn y các việc sau:
 - ✓ Thay đổi địa điểm dời trụ sở chính về Tầng 11, Tòa nhà Doji Tower, số 05 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
 - ✓ Thay đổi người đại diện theo pháp luật là bà Bùi Thị Thanh Trà, chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị.

• **Vốn điều lệ** : 25.000.000.000 VND

Số cổ phiếu : 2.500.000 cổ phiếu

Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu

Cơ cấu vốn điều lệ như sau:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Cổ phiếu	Giá trị vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Anh Vũ	53 Nguyễn Phúc Lai, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	1.450.000	14.500.000.000	58,00
2	Bà Hồ Thị Thùy Giang	Tổ 20 phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội	600.000	6.000.000.000	24,00
3	Bà Nguyễn Anh Hương	2205, CC29T1, Khu đô thị Đông Nam, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	450.000	4.500.000.000	18,00
Cộng			2.500.000	25.000.000.000	100,00

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Tầng 11, Toà Nhà Doji Tower, Số 05 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

• Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 11, Tòa nhà Doji Tower, số 05 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế : 0 1 0 2 6 3 6 3 5 5

2. Ngành, nghề kinh doanh

Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, Công ty đầu tư chứng khoán;

Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;

Tư vấn đầu tư chứng khoán.

3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

4. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020 và Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được soát xét và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính giữa niên độ

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021 phản ánh lãi 312.060.454 VND, tăng 958.523.924 VND so với cùng kỳ năm trước (kết quả hoạt động kinh doanh kỳ trước phản ánh lỗ 646.463.470 VND), nguyên nhân chủ yếu lãi hoạt động kinh doanh đến từ hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán trong kỳ.

6. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2021 là 16 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 15 người).

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021 là kỳ kế toán năm thứ 14 (mười bốn) của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Tầng 11, Toà Nhà Doji Tower, Số 05 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán áp dụng đối với Công ty quản lý Quỹ ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Hội đồng Quản trị Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty quản lý quỹ.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ:

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam áp dụng cho các công ty quản lý quỹ.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng đối với Công ty quản lý quỹ và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Hội đồng Quản trị Công ty có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Hội đồng Quản trị Công ty, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác được trình bày tại Các chỉ tiêu ngoài Bảng cân đối kế toán.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty thể hiện chứng khoán kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Tầng 11, Toà Nhà Doji Tower, Số 05 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh phản ánh các khoản chứng khoán nắm giữ vì mục đích kinh doanh (kể cả chứng khoán có thời gian đáo hạn trên 12 tháng mua vào, bán ra để kiếm lời), bao gồm: Cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Chứng khoán kinh doanh phải được ghi sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm có quyền sở hữu, cụ thể: Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0); Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Các khoản thu nhập từ hoạt động đầu tư chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ. Khoản cổ tức được chia cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị đầu tư. Khi cổ tức được nhận bằng cổ phiếu, Công ty chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi giá thị trường của chứng khoán kinh doanh giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của chứng tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Mọi trường hợp hoán đổi cổ phiếu đều phải xác định giá trị cổ phiếu theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi.

Khi thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh (tính theo từng loại chứng khoán), giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động (bình quân theo từng lần mua).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư.

Thu nhập từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty tiến hành đánh giá khả năng thu hồi. Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Lãi/ lỗ khi thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Tầng 11, Toà Nhà Doji Tower, Số 05 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo nguyên tắc giá gốc, bao gồm giá mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư.

Cổ tức và lợi nhuận từ đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Lãi/lỗ khi thanh lý, nhượng bán đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

5. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản phải thu bao gồm phải thu của khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng Công ty thu thập được các bằng chứng xác định tổ chức kinh tế đã phá, đã mở thủ tục phá sản, đã bỏ trốn khỏi địa điểm kinh doanh; đối tượng nợ đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đang mắc bệnh hiểm nghèo (có xác nhận của bệnh viện) hoặc đã chết hoặc khoản nợ đã được Công ty yêu cầu thi hành án nhưng không thể thực hiện được do đối tượng nợ bỏ trốn khỏi nơi cư trú; khoản nợ đã được Công ty khởi kiện đòi nợ nhưng bị đình chỉ giải quyết vụ án.

Mức trích lập dự phòng đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 8 tháng 8 năm 2019 như sau:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ trên một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ trên hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

Tăng, giảm số dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Tầng 11, Toà Nhà Doji Tower, Số 05 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Thiết bị văn phòng	3

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do bán hay thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

7. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện phần mềm kế toán.

Phần mềm kế toán

Giá trị phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản trả trước công cụ dụng cụ và chi phí sửa chữa văn phòng.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính là 3 năm.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả dùng để phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Tầng 11, Toà Nhà Doji Tower, Số 05 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ như phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ,... và phải trả khác.

10. **Vốn chủ sở hữu**

Cơ cấu vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

11. **Doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu

Doanh thu quản lý danh mục đầu tư chứng khoán

Doanh thu từ hoạt động quản lý danh mục đầu tư chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư được ký kết, các điều khoản của hợp đồng được các bên thực hiện và nhà ủy thác đầu tư thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán.

Doanh thu ủy thác đầu tư được ghi nhận khi hợp đồng và các điều khoản của hợp đồng ủy thác được cam kết thực hiện, bên nhận ủy thác thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán.

Doanh thu từ đầu tư chứng khoán

Doanh thu từ đầu tư chứng khoán, góp vốn bao gồm các khoản chênh lệch lãi bán chứng khoán tự doanh của CTCK (được ghi nhận dựa trên Thông báo kết quả thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của Trung tâm Lưu ký chứng khoán) và khoản thu cổ tức cổ phiếu được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động trên cơ sở dồn tích, ngoại trừ cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được cập nhật và theo dõi số lượng cổ phiếu nắm giữ mà không được ghi nhận là doanh thu.

Doanh thu tư vấn

Doanh thu từ hoạt động tư vấn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động trong kỳ khi dịch vụ đã được cung cấp, doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và xác định được chi phí cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi ích mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu, gồm: thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí các năm trước và các khoản thu nhập khác.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Tầng 11, Toà Nhà Doji Tower, Số 05 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

12. Chi phí hoạt động

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

13. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính giữa niên độ và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

14. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Tầng 11, Toà Nhà Doji Tower, Số 05 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

15. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	1.507.149	5.285.745
Tiền gửi ngân hàng	3.222.062.100	7.795.560.916
Các khoản tương đương tiền (i)	19.000.000.000	2.300.000.000
Cộng	22.223.569.249	10.100.846.661

(i) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong với lãi suất 3,2%/năm (năm 2020: từ 2,55%/năm đến 3,65%/năm).

2. Các khoản đầu tư tài chính

a) Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Chứng khoán kinh doanh						
Đầu tư mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	999.619	(139.219)	860.400	666.412	(42.412)	624.000
Cộng	999.619	(139.219)	860.400	666.412	(42.412)	624.000

Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

Đối với các chứng khoán được niêm yết, giá hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
Tiền gửi kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong	-	-	15.400.000.000	15.400.000.000
Cộng	-	-	15.400.000.000	15.400.000.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Tầng 11, Toà Nhà Doji Tower, Số 05 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**b) Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
Công ty Cổ phần Đầu tư Vinare	-	-	-	2.900.000.000	(25.769.682)	2.874.230.318
Cộng	-	-	-	2.900.000.000	(25.769.682)	2.874.230.318

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong	1.500.000.000	-
Cộng	1.500.000.000	-

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Tập Đoàn Doji	-	2.023.075
Công ty Cổ phần Sao Vàng	8.400.000	8.400.000
Cộng	8.400.000	10.423.075

5. Phải thu hoạt động nghiệp vụ khác

Bà Đoàn Minh Phượng	18.970.163	18.970.163
Các khoản phải thu khách hàng khác	366.712	330.336
Cộng	19.336.875	19.300.499

6. Phải thu khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	4.625.635.617	-	463.479.041	-
Tạm ứng	4.569.000.000	-	-	-
Dự thu lãi tiền gửi ngân hàng	56.635.617	-	463.479.041	-
b) Dài hạn	75.114.000	-	75.114.000	-
Các khoản ký quỹ, ký cược	75.114.000	-	75.114.000	-
Cộng	4.700.749.617	-	538.593.041	-

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Trả trước cho người bán ngắn hạn	8.400.000	-	(8.400.000)	8.400.000	-	(8.400.000)
Công ty Cổ phần Sao Vàng	8.400.000	-	(8.400.000)	8.400.000	-	(8.400.000)
Cộng	8.400.000	-	(8.400.000)	8.400.000	-	(8.400.000)

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Tầng 11, Toà Nhà Doji Tower, Số 05 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
a) Ngắn hạn	2.941.264	13.169.147
Công cụ dụng cụ	2.941.264	13.169.147
b) Dài hạn	564.796.071	1.288.625
Công cụ dụng cụ	122.718.150	1.288.625
Chi phí sửa chữa	442.077.921	-
Cộng	567.737.335	14.457.772

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình của Công ty là thiết bị văn phòng đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng có nguyên giá tại ngày 30 tháng 6 năm 2021 là 169.467.449 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 169.467.449 VND).

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm kế toán đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng có nguyên giá tại ngày 30 tháng 6 năm 2021 là 40.950.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 40.950.000 VND).

11. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	-	-	30.900.000	30.900.000
Công ty TNHH Việt Thăng Long	1.934.900	1.934.900	1.934.900	1.934.900
Tập Đoàn Doji	134.398.100	134.398.100	-	-
VNPT	272.132	272.132	-	-
Cộng	136.605.132	136.605.132	32.834.900	32.834.900

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán/ dịch vụ cung cấp nội địa	670.000	-	670.000	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.528.437	77.606.113	42.390.856	36.743.694
Thuế thu nhập cá nhân	118.457.851	4.739.346.558	2.270.789.151	2.587.015.258
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	120.656.288	4.819.952.671	2.316.850.007	2.623.758.952

• Thuế giá trị gia tăng

Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất áp dụng

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Tầng 11, Toà Nhà Doji Tower, Số 05 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Hoạt động chính của Công ty không thuộc diện chịu thuế GTGT
- Hoạt động khác chịu thuế suất 10%.

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.7.

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác hàng năm theo qui định hiện hành.

13. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí dịch vụ thuê ngoài	22.000.000	22.500.000
Cộng	22.000.000	22.500.000

14. Phải trả ngắn hạn khác

Kinh phí công đoàn	3.092.044	4.067.284
Bảo hiểm xã hội	1.080.000	-
Các khoản phải trả khác	119.240.000	75.000.000
Cộng	123.412.044	79.067.284

15. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Năm trước					
Số đầu năm	25.000.000.000	32.167.866	32.167.866	579.021.568	25.643.357.300
Lãi trong năm	-	-	-	151.659.594	151.659.594
Trích lập các quỹ	-	7.582.980	7.582.980	(15.165.960)	-
Số cuối năm	25.000.000.000	39.750.846	39.750.846	715.515.202	25.795.016.894
Kỳ này					
Số đầu năm	25.000.000.000	39.750.846	39.750.846	715.515.202	25.795.016.894
Lãi trong kỳ	-	-	-	310.460.454	310.460.454
Số cuối kỳ	25.000.000.000	39.750.846	39.750.846	1.025.975.656	26.105.477.348

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Tầng 11, Toà Nhà Doji Tower, Số 05 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn điều lệ của Công ty là 25.000.000.000 VND, đã được các cổ đông góp đủ đến ngày 30 tháng 6 năm 2021 với chi tiết như sau:

Cổ đông	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá trị	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Ông Nguyễn Anh Vũ	14.500.000.000	1.450.000	58,00%	14.500.000.000	1.450.000	58,00%
Bà Hồ Thị Thùy Giang	6.000.000.000	600.000	24,00%	6.000.000.000	600.000	24,00%
Bà Nguyễn Thanh Hương	4.500.000.000	450.000	18,00%	4.500.000.000	450.000	18,00%
Cộng	25.000.000.000	2.500.000	100,00%	25.000.000.000	2.500.000	100,00%

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.500.000	2.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>2.500.000</i>	<i>2.500.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.500.000	2.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>2.500.000</i>	<i>2.500.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

16. Các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính

a) Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ

Chứng khoán giao dịch

Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	90.000	90.000
Cộng	90.000	90.000

b) Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác

Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	896.452.739	22.317.314.883
<i>Ông Phạm Xuân Thi</i>	<i>19.241.056</i>	<i>19.320.805</i>
<i>Ông Trương Viết Vũ</i>	<i>7.486.076</i>	<i>7.482.364</i>
<i>Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX</i>	<i>332.041.777</i>	<i>331.868.041</i>
<i>Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Thương Mại Quang Minh</i>	<i>17.653.168</i>	<i>17.644.367</i>
<i>Công ty TNHH Đá quý Thế Giới</i>	<i>27.003.126</i>	<i>26.989.666</i>
<i>Các nhà đầu tư khác</i>	<i>493.027.536</i>	<i>21.914.009.640</i>
Cộng	896.452.739	22.317.314.883

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Tầng 11, Toà Nhà Doji Tower, Số 05 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

c) Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác

Chỉ tiêu	Mã cổ phiếu/ trái phiếu	Số đầu năm		Mua trong kỳ		Bán trong kỳ		Số cuối kỳ	
		Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu		269.638	2.424.639.200	-	-	-	-	269.638	2.424.639.200
Công ty Cổ phần Đầu tư nhà đất Đông Dương		240.000	2.400.000.000	-	-	-	-	240.000	2.400.000.000
Công ty Cổ phần Nông Nghiệp và Thực Phẩm Hà Nội	HKB	29.629	23.703.200	-	-	-	-	29.629	23.703.200
Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	DHG	9	936.000	-	-	-	-	9	936.000
Trái phiếu		11.280.668	1.128.066.800.000	8.689.250	868.925.000.000	11.103.310	1.110.331.000.000	8.866.608	886.660.800.000
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển công nghiệp và vận tải	TCD	1.077.380	107.738.000.000	310.580	31.058.000.000	1.031.360	103.136.000.000	356.600	35.660.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Tech	SST	2.162.098	216.209.800.000	587.500	58.750.000.000	1.751.000	175.100.000.000	998.598	99.859.800.000
Công ty Cổ phần Sunshine AM	SAM	1.300.930	130.093.000.000	435.500	43.550.000.000	1.042.200	104.220.000.000	694.230	69.423.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phú Thượng	PTC	2.658.460	265.846.000.000	1.280.000	128.000.000.000	2.645.950	264.595.000.000	1.292.510	129.251.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Đình	XDC	1.930.100	193.010.000.000	605.800	60.580.000.000	1.602.600	160.260.000.000	933.300	93.330.000.000
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thành Nguyên	TNE	147.000	14.700.000.000	81.000	8.100.000.000	5.000	500.000.000	223.000	22.300.000.000
Công ty Cổ phần Bất động sản Wonderland	WDL	2.004.700	200.470.000.000	78.500	7.850.000.000	1.856.700	185.670.000.000	226.500	22.650.000.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Tầng 11, Toà Nhà Doji Tower, Số 05 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiêu	Mã cổ phiếu/ trái phiếu	Số đầu năm		Mua trong kỳ		Bán trong kỳ		Số cuối kỳ	
		Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty TNHH Phúc Khang Đông Sài Gòn	PKDSG	-	-	1.723.670	172.367.000.000	604.000	60.400.000.000	1.119.670	111.967.000.000
Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	GKC	-	-	3.586.700	358.670.000.000	564.500	56.450.000.000	3.022.200	302.220.000.000
Cộng		11.550.306	1.130.491.439.200	8.689.250	868.925.000.000	11.103.310	1.110.331.089.100	9.136.246	889.085.439.200

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Tầng 11, Toà Nhà Doji Tower, Số 05 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**d) Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng Đầu tư và phát triển Campuchia - CN Hà Nội	2.100.000	2.100.000
Trái phiếu chờ chuyển nhượng	-	13.100.000.000
Cộng	2.100.000	13.102.100.000

e) Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác

Cá nhân và các bên có liên quan	-	-
Cá nhân và các bên không liên quan	43.127.037.156	42.345.173
Cộng	43.127.037.156	42.345.173

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Đơn vị tính: VND	
	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu hoạt động kinh doanh		
Phí quản lý danh mục đầu tư	36.376	54.167.956
Doanh thu cung cấp dịch vụ tư vấn	3.000.000.000	-
Cộng	3.000.036.376	54.167.956
2. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán		
Chi phí cung cấp dịch vụ tư vấn	868.386.440	-
Cộng	868.386.440	-
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi ngân hàng	196.603.002	313.722.136
Hoàn nhập dự thu lãi tiền gửi ngân hàng	(363.724.658)	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	36.000	27.000
Cộng	(167.085.656)	313.749.136
4. Chi phí tài chính		
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(25.769.682)	-
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	96.807	-
Cộng	(25.672.875)	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Tầng 11, Toà Nhà Doji Tower, Số 05 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nhân viên quản lý	1.150.240.729	732.049.308
Chi phí đồ dùng văn phòng	19.498.358	1.909.026
Thuế, phí và lệ phí	87.520.129	4.105.501
Chi phí dự phòng	-	8.400.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	376.144.579	267.916.813
Cộng	1.633.403.795	1.014.380.648

6. Lợi nhuận (lỗ) khác

Thu nhập khác	31.233.207	86
Thu nhập khác	31.233.207	86
Chi phí khác	-	-
Lợi nhuận (lỗ) khác thuần	31.233.207	86

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	388.066.567	(646.463.470)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	(36.000)	(27.000)
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(36.000)	(27.000)
Thu nhập chịu thuế	388.030.567	(646.490.470)
Thuế suất áp dụng	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	77.606.113	-

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế.

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản và công nợ phải trả trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	310.460.454	(646.463.470)
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	310.460.454	(646.463.470)
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.500.000	2.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	124	(259)

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Tầng 11, Toà Nhà Doji Tower, Số 05 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Bà Nguyễn Thanh Hương	55.555.555	66.666.666
Bà Bùi Thị Thanh Trà	22.222.222	-
Ông Nguyễn Anh Vũ	13.333.332	19.999.998
Bà Hồ Thị Thùy Giang	13.333.332	19.999.998
Bà Nguyễn Thị Huyền	11.111.110	-
Bà Trần Thị Mai Quỳnh	11.111.110	-
Ông Nguyễn Huy Minh	66.480.000	66.480.000
Cộng	<u>193.146.661</u>	<u>173.146.662</u>

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Hội đồng Quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

Thành phố Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2021



BÙI THỊ THANH TRÀ
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

NGUYỄN THỊ TÓ UYÊN
Kế toán trưởng

NGUYỄN THANH TUYÊN
Người lập biểu

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ